**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM**

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: LỊCH SỬ 12  – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | | **MỨC ĐỘ** | **MÔ TẢ** |
| **Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975** | **Bài 21:** Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954- 1965) | *Nhận biết:* | - Nêu được tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ 1954.  - Nêu được nội dung chính của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 -1960).  - Nêu được các đặc điểm của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ. |
| *Thông hiểu:* | - Hiểu được yêu cầu cách mạng đối với nhân dân miền Bắc  - Chỉ ra được nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, cách mạng mỗi miền và mối quan hệ giữa nhiệm vụ của hai miền.  - Chỉ ra  được kết quả trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của quân dân Việt Nam (phá “ấp  chiến lược”, chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tiến công địch ở miền Đông Nam Bộ trong đông - xuân 1964 - 1965). |
|  | *Vận dụng:* | - Phân tích được ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” và sự ra  đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.  - Phân tích được ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960).  - Phân tích được ý nghĩa của các thắng lợi trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt”: chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tiến công địch ở miền Đông Nam Bộ trong đông - xuân 1964 - 1965.  - Nhận xét được nhiệm vụ của cách mạng cả nước, của mỗi miền và mối quan hệ gắn bó của cách mạng hai miền Nam - Bắc. |
| **Bài 22:** Hai miền đất nước trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 - 1973) | *Nhận biết:* | - Nêu được những thắng lợi  của nhân dân miền Nam (Chiến thắng Vạn Tường, Núi Thành, Mậu thân 1968, Chiến dịch Lam Sơn 719, tiến công chiến lược 1972).  - Nêu được những thành tích trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ lần thứ hai (tích hợp với mục II. Bài 22).  - Nêu được những thắng lợi về chính trị và ngoại giao của nhân dân Việt Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.  - Nêu được ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược năm 1972.  - Nêu được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973. |
| *Thông hiểu:* | - Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, "Việt Nam hóa chiến tranh"  - Hiểu được ý nghĩa của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965.  - Hiểu được ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968).  - Hiểu được ý nghĩa của sự kiện: Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời. |
|  | *Vận dụng:* | - So sánh được các chiến lược chiến tranh.  - Phân tích được nguyên nhân Mĩ phải thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.  - Phân tích được ý nghĩa của Hiệp định Pari.  - Rút ra được đặc điểm chính của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mĩ (1969 - 1972).  - Nhận xét được mối quan hệ, tác động qua lại, ảnh hưởng của cách mạng hai miền Nam - Bắc.  - Rút ra được vai trò của hậu phương miền Bắc đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975). |
| **Bài 23:** Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 - 1975). | *Nhận biết*: | - Nêu được bối cảnh và chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam.  - Nêu được ý nghĩa của các chiến dịch lớn trong cuộc Tổng  tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  - Nêu được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).- |
| *Thông hiểu:* | - Hiểu được diễn biến chính của những chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975: chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh. |
| *Vận dụng:* | - Phân tích được ý nghĩa của các chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  - Phân tích được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.  - Nhận xét được/đánh giá được vai trò lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. |
| **Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000.** | Bài 24: Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước năm 1975. | *Nhận biết*: | - Nêu được bối cảnh lịch sử của nước ta sau Đại thắng Xuân năm 1975.  -  Nêu được diễn biến quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước  - Nêu được diễn biến, nội dung cơ bản của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (tháng 6, 7 - 1976). |
| *Vận dụng:* | - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của nước ta  sau Đại thắng Xuân năm 1975.  - Phân tích được ý nghĩa của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (tháng 6, 7 - 1976). |